TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **56**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2025
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

2. Bà Lương Thị Thu An

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:111/TLST-HNGĐ ngày 07/8/2025 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025, quyết định hoãn phiên toà số 27/2025/QĐST-HPT ngày 18 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Trà M , sinh năm: 1987; Địa chỉ cư trú: tổ 10, ấp Lồ Ô, phường T , Thành phố Hồ Chí Minh. (xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Ngô Tấn Th , sinh năm: 1989; địa chỉ cư trú: tổ 06, khu phố M, phường C, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 7 năm 2025, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Trà M trình bày:

Bà Lê Thị Trà M và ông Ngô Tấn Th tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015 như vợ chồng, có tổ chức tiệc cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Khi chung sống với nhau hai bên đều độc thân, chưa ai có vợ, có chồng. Bà M và ông Th chung sống hạnh phúc đến khoảng 8 năm thì mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm đến nhau. Bà M đưa con về bên Ngoại sống từ năm 2023 đến nay, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau. Nay bà M nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên xin được ly hôn với ông Ngô Tấn Th để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà M và ông Th có 02 con chung gồm: Lê Phương Th , sinh ngày: 01/01/2020 và Lê Phương Tr , sinh ngày: 04/6/2023.

Theo đơn khởi kiện, bà M yêu cầu trực tiếp nuôi con chung Lê Phương Tr , sinh ngày: 04/6/2023, giao con chung Lê Phương Th , sinh ngày: 01/01/2020 cho ông Ngô Tấn Th trực tiếp nuôi. Ngày 22/8/2025, bà M có đơn xin rút yêu cầu giao nuôi con, để bà M và ông Th tự thỏa thuận nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bà M có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

Bị đơn ông Ngô Tấn Th vắng mặt tại phiên toà, trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà M .

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Lê Thị Trà M vắng mặt có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt; Bị đơn ông Ngô Tấn Th vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS;

Về việc chấp hành theo quy đinh pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Đồng Nai tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27, Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: không công nhận Lê Thị Trà M và ông Ngô Tấn Th là vợ chồng, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu giao nuôi con chung; Bà M phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án *"Ly hôn"* do nguyên đơn Lê Thị Trà M khởi kiện đối với bị đơn ông Ngô Tấn Th có nơi cư trú tại: khu phố Minh Thành 4, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn Lê Thị Trà M có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt và bị đơn ông Ngô Tấn Th vắng mặt lần thứ hai không lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX giải quyết vụ án vắng mặt các đương sự.

[3].Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Trà M , Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1].Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Trà M và ông Ngô Tấn Th tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, khi chung sống cả hai đã đủ tuổi kết hôn, hai bên còn độc thân và hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Bà M và ông Th chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống đến năm 2023 mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay bà M yêu cầu ly hôn và ông Th không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà M . Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Lê Thị Trà M và ông Ngô Tấn Th chung sống với nhau khi cả hai đã đủ tuổi kết hôn, hoàn toàn độc thân và tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, căn cứ Điều 9, 14 Luật hôn nhân gia đình xác định hôn nhân của bà Lê Thị Trà M và ông Ngô Tấn Th là không hợp pháp nên không được công nhận là vợ chồng.

[3.2]. Về con chung: Bà M khai bà M và ông Th có 02 con chung Lê Phương Th , sinh ngày: 01/01/2020 và Lê Phương Tr , sinh ngày: 04/6/2023 bà M trực tiếp nuôi dưỡng hai con từ năm 2023 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà M rút yêu cầu về con chung. Xét thấy, bà M hiện nay đang nuôi cả hai con và việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà M là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên được chấp nhận cần đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện về giao nuôi con chung của nguyên đơn theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 217 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015.

[3.3].Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4].Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do bà M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9,14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm c, khoản 1, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 264, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 21/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Lê Thị Trà M .

Không công nhận bà Lê Thị Trà M và ông Ngô Tấn Th là vợ chồng.

Đình chỉ yêu cầu giải quyết giao nuôi con chung của bà Lê Thị Trà M .

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. *Về án phí sơ thẩm:* Lê Thị Trà M phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp (biên lai thu tiền số: 0000084 ngày 07/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10-Đồng Nai;
- THADS khu vực 10-Đồng Nai;
- UBND phường Chơn Thành, Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thuý Hằng